

Số: /QĐ-UBND

Nam Sách, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới,
việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Nam Sách**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM SÁCH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;*

Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;

Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 2822/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Nam Sách.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã (*để báo cáo*);
- Thường trực HĐND xã (*để báo cáo*);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Diện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM SÁCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Sách, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ

**Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội
trên địa bàn xã Nam Sách**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 01/10/2025
của Ủy ban nhân dân xã Nam Sách)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Nam Sách.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Nam Sách. Việc tổ chức lễ tang đối với đảng viên thực hiện theo quy định của Đảng ủy xã Nam Sách.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định có liên quan khi thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. Thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh; phù hợp với thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

3. Không lợi dụng các hoạt động trên để thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc và các quy định pháp luật trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

4. Không lợi dụng các hoạt động trên nhằm trục lợi cá nhân, truyền đạo trái phép và gây chia rẽ đoàn kết trong Nhân dân.

5. Không gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông và trật tự công cộng, bảo đảm các quy định của pháp luật về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,

phòng chống dịch bệnh, phòng cháy và chữa cháy,...

7. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Tuyệt đối không sử dụng thời gian làm việc, ngân sách nhà nước, kinh phí và phương tiện của cơ quan, đơn vị để đi dự lễ hội khi không được phân công.

9. Không tổ chức lễ hội tốn kém, lãng phí.

10. Việc sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè để phục vụ việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động văn hóa chỉ được thực hiện trên các tuyến đường xã, đường thôn, đường chuyên dùng. Không sử dụng lòng đường, vỉa hè đường quốc lộ vào để phục vụ việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động văn hóa.

Tổ chức, cá nhân sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè để phục vụ việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động văn hóa phải xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và kí cam kết nếu xảy ra vi phạm; nộp hồ sơ đề nghị¹ theo một trong các hình thức trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công (*qua Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã*) đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính quy định².

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Trước khi tổ chức lễ cưới

1. Việc cưới phải được tổ chức theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã có trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký kết hôn, trao giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam nữ đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

¹ **Thành phần hồ sơ đề nghị sử dụng lòng đường, vỉa hè để phục vụ việc cưới, việc tang và lễ hội gồm:**

a) Văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè;
b) Phương án sử dụng tạm thời lòng đường vỉa hè, phương án tổ chức giao thông;
c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

² **Thẩm quyền cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè:**

a) Khu Quản lý đường bộ thực hiện đối với quốc lộ được giao quản lý, trừ quy định tại điểm d khoản này;
b) Sở Xây dựng thực hiện đối với đường được giao quản lý, trừ quy định tại điểm d khoản này;
c) Ủy ban nhân dân xã thực hiện đối với đường được giao quản lý, trừ quy định tại điểm d khoản này;
d) Sở Xây dựng đối với vỉa hè trong đô thị thuộc phạm vi được giao quản lý.

Điều 4. Tổ chức lễ cưới

1. Lễ cưới chỉ được tổ chức khi đã có đăng ký kết hôn. Việc đi ăn hỏi, đưa, đón dâu phải tuân thủ quy định về trật tự an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội.
2. Trang trí trong lễ cưới và trang phục của cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc.
3. Tổ chức tiệc trà hoặc tiệc mặn thực hiện trong một ngày, trên tinh thần tiết kiệm. Khách mời dự tiệc cưới trong phạm vi họ hàng, láng giềng gần gũi, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết. Nghiêm cấm đốt pháo nổ. Dựng rạp phù hợp không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong quá trình tổ chức lễ cưới.
4. Âm nhạc trong lễ cưới phải lành mạnh, vui tươi; không mở nhạc trước 06 giờ sáng (*đối với mùa đông*); 5 giờ 30 phút sáng (*đối với mùa hè*) và sau 22 giờ đêm.

Điều 5. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc cưới

1. Báo hỉ thay cho mời dự tiệc cưới và chỉ thực hiện sau khi đã tổ chức lễ cưới.
2. Tổ chức tiệc trà thay cho tiệc mặn. Không dùng thuốc lá trong tiệc cưới, hạn chế sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong tiệc cưới.
3. Cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp... đứng ra tổ chức lễ cưới và tổ chức lễ cưới tập thể.
4. Cô dâu, chú rể và gia đình đặt hoa tại di tích lịch sử văn hóa, trồng cây lưu niệm tại địa phương trong ngày cưới, tự nguyện đóng góp các loại quỹ từ thiện xã hội của địa phương.
5. Tổ chức lễ cưới tại khuôn viên Nhà văn hóa thôn hoặc cơ sở tổ chức sự kiện.
6. Không sử dụng các loại pháo giấy gây ảnh hưởng đến an toàn lưới điện và gây mất vệ sinh môi trường.

II. NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 6. Trước khi tổ chức việc tang

1. Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân phải làm thủ tục khai tử trước khi tổ chức lễ tang theo quy định của pháp luật. Tùy từng đối tượng, Trưởng thôn và gia đình thống nhất thành lập Ban lễ tang để tổ chức lễ tang theo đúng quy định.

Ban Tổ chức lễ tang do Trưởng thôn làm Trưởng ban; thành viên gồm Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, Phó Trưởng thôn, đại diện các đoàn thể trong thôn và một thành viên đại diện gia đình. Trường hợp người thân của Trưởng thôn qua đời thì Phó Trưởng thôn hoặc Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn làm Trưởng ban.

2. Trường hợp người qua đời không có gia đình, người thân; không phải người cư trú tại địa bàn, không có gia đình hoặc thân nhân, hoặc không xác định được quê quán thì Trưởng thôn cùng các đoàn thể hoặc cơ quan, đơn vị và bà con

hàng xóm nơi có người qua đời có trách nhiệm tổ chức khâm liệm, mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống. Chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách xã hoặc từ nguồn hợp pháp khác.

3. Tổ chức việc tang phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hộ tịch, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thời gian từ khi người qua đời đến khi đưa tang không quá 48 giờ. Nếu người qua đời do dịch bệnh không để quá 24 giờ.

4. Ban tang lễ thống nhất với gia đình nhà hiếu chương trình điều hành việc tang, thông báo tin buồn trên hệ thống truyền thanh của cụm thôn, niêm yết danh sách Ban lễ tang, thời gian tổ chức lễ viếng và lễ an táng, các nghi thức tổ chức trên tinh thần chu đáo, trang nghiêm, nghĩa tình, gọn nhẹ, tiết kiệm, không phô trương hình thức.

5. Tang phục, cò tang gọn gàng, sạch sẽ, theo phong tục của địa phương và từng dân tộc, tôn giáo, chỉ treo cò tang tại địa điểm tổ chức lễ tang. Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan: gọi hồn, yểm bùa, trừ tà... Nghiêm cấm lợi dụng việc tang để hành nghề mê tín dị đoan dưới mọi hình thức; nghiêm cấm lợi dụng việc tang để cản trở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật.

Điều 7. Tổ chức lễ viếng

1. Ban lễ tang cử người điều hành việc phúng viếng theo nếp sống văn hóa, chuẩn bị vòng hoa luân chuyển cho các đoàn đến viếng (*số lượng cụ thể do Ban lễ tang thống nhất với gia đình*). Các đoàn vào viếng chuẩn bị băng vải đen (*kích thước 1,2m x 0,2m*), với dòng chữ trắng ghi tên cơ quan, tổ chức hoặc địa phương, dưới có chữ “Kính viếng” để gắn vào vòng hoa, viếng xong các băng vải đen được tháo ra treo vào vị trí phù hợp.

Đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý: Thực hiện theo quy định của Đảng ủy xã.

Điều 8. Tổ chức lễ tang

1. Không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng (*đối với mùa đông*); 5 giờ 30 phút sáng (*đối với mùa hè*) và sau 22 giờ đêm, âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo tiêu chuẩn Việt Nam thực hiện tại bản tiêu chuẩn VN26:2010/BTNMT được ban hành theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Không sử dụng kèn đồng, trống tây.

2. Không tổ chức ca kèn, không thuê “khóc mướn”, không sử dụng tăng âm phóng to nhạc tang. Sử dụng nhạc tang phù hợp với truyền thống, không hỗn tạp, lai căng. Trường hợp người tử trần theo một tôn giáo hoặc là đồng bào dân tộc

thiếu số, trong lễ tang được sử dụng nhạc tang của tôn giáo hoặc của dân tộc thiểu số đó, không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang (*các nhạc khúc về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam...*).

3. Không tổ chức viếng qua linh cữu người đã từ trần.

4. Không sử dụng thuốc lá trong đám tang.

5. Việc tổ chức ăn uống trong lễ tang chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ thân thiết, gần gũi và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

*** Lưu ý:** Thôn, xã có thể từ chối tổ chức lễ truy điệu nếu gia đình không thực hiện nghiêm túc các quy định nêu trên.

Điều 9. Đưa tang và an táng:

1. Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội. Các chức sắc tôn giáo chỉ tổ chức hành lễ tang trong khu vực khuôn viên của tôn giáo. Không mời các nhà sư, không rắc vàng mã, tiền âm phủ, tiền Việt Nam và tiền nước ngoài trên đường đưa tang. Thực hiện nghiêm túc các quy định trong hương ước, quy ước của thôn.

2. Việc an táng, bốc mộ, di chuyển hài cốt phải thực hiện theo đúng quy định của địa phương.

Điều 10. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc tang:

1. Không sử dụng ô tô công đi viếng đám tang, khuyến khích các cơ quan, đơn vị sử dụng chung xe ô tô để đi viếng.

2. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho phường bát âm, đội nhạc tang.

3. Các hình thức hỏa táng, điện táng hoặc mai táng một lần.

4. Các tuần tiết theo phong tục (*như tuần đầu, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, cải táng*) chỉ nên tổ chức trong nội bộ gia đình, không mời khách.

5. Không sử dụng xe chở tượng phật dẫn vong.

III. NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 12. Chuẩn bị lễ hội

1. Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: Tổ chức lễ hội hằng năm;

Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: Tổ chức lễ hội định kì 02 năm/1 lần.

2. Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp xã được tổ chức hàng năm phải gửi văn bản xin ý kiến đến Ủy ban nhân dân xã trước khi lễ hội **ít nhất 30 ngày** (*qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã*).³ Lễ hội cấp xã là lễ

³ **Nội dung văn bản thông báo tổ chức lễ hội gồm:**

- Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội;
- Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội;
- Dự kiến thành phần, số lượng khách mời;
- Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;
- Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm.

hội tổ chức tại các di tích đã được xếp hạng và các lễ hội có quy mô lớn do Ủy ban nhân dân xã quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nhận được đề nghị, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo. Trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Đối với lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa do thôn; lễ hội tại các chùa tổ chức hằng năm phải gửi văn bản thông báo xin ý kiến đến Ủy ban nhân dân xã trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*).

4. Trước khi tổ chức, phải thành lập Ban Tổ chức lễ hội: Đối với lễ hội cấp xã, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban; thành viên gồm đại diện các ngành: Văn hóa, Công an, Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc, Y tế, đại diện các ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội. Đối với lễ hội do thôn tổ chức, Trưởng thôn làm Trưởng ban. Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, điều hành lễ hội theo đúng chương trình kịch bản đã báo cáo, đảm bảo trật tự an toàn, an ninh.

Điều 13. Tổ chức lễ hội

1. Lễ hội phải được tổ chức chu đáo, an toàn, tiết kiệm, không phô trương hình thức. Nội dung tổ chức lễ hội được chia làm hai phần:

a) Phần lễ: Tổ chức theo nghi thức trang trọng, có tính truyền thống, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, mang ý nghĩa giáo dục cao, tiết kiệm, tránh các hiện tượng phản cảm, không mang tính giáo dục, nhân văn, trái với thuần phong mỹ tục của địa phương.

b) Phần hội: Tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi truyền thống, có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch phục vụ lễ hội khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc loại bỏ hay bổ sung các yếu tố văn hóa trong lễ hội phải được sự đồng ý cho phép của UBND xã và theo quy định pháp luật.

3. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

4. Không tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực nội tự, khu vực bảo vệ I (*vùng có các yếu tố gốc cấu thành di tích*) của di tích lịch sử văn hóa, trên các tuyến chính nơi diễn ra lễ hội gây cản trở giao thông, làm mất mỹ quan không gian lễ hội.

5. Không được bán vé vào dự lễ hội (*trừ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được phép nằm trong lễ hội*). Các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, tham quan du lịch, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội được bán vé theo quy định của pháp luật về tài chính.

6. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia lễ hội phải thực hiện các quy định sau:

a) Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban tổ chức lễ hội;

b) Không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội. Có biện pháp ngăn chặn tình trạng “lang thang, ăn xin, đeo bám khách” tại nơi diễn ra lễ hội.

c) Bảo đảm trật tự, an ninh khi dự lễ hội, nghiêm cấm thực hiện các hành vi mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Nghiêm cấm cờ bạc dưới mọi hình thức. Không đốt pháo, đốt và thả đèn trời. Không đốt đồ mã trong khu vực lễ hội. Bỏ rác vào nơi quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường.

d) Trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp với thuần phong mỹ tục. Ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội.

7. Nguồn thu từ công đức, vận động tài trợ và các nguồn thu khác từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý, sử dụng công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 14. Đối với các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo:

Lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo do tổ chức Giáo hội hoặc chức sắc chủ trì, thực hiện theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. Ban Tổ chức lễ hội tôn giáo do Giáo hội quyết định và báo cáo với UBND xã.

Điều 15. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức lễ hội

1. Tổ chức giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam.

2. Tưởng nhớ công đức của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

3. Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hóa, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất và đặc điểm của lễ hội.

4. Thắp hương theo quy định của Ban Tổ chức, bảo đảm an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ tại các khu di tích.

Điều 16. Báo cáo kết quả lễ hội

Chậm nhất 20 ngày kể từ khi kết thúc lễ hội, Ban Tổ chức lễ hội phải báo cáo bằng văn bản kết quả tổ chức và báo cáo thu, chi tài chính lễ hội (*theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội*) về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, giáo dục, động viên, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị mình gương mẫu đi đầu và hướng dẫn nhân dân thực hiện Quy chế này trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn xã.

b) Phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các thôn trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này.

3. Phòng Kinh tế:

a) Tham mưu UBND xã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang, quy định cụ thể cho việc mai táng, cải táng, xây mộ phần tại các nghĩa trang trên địa bàn xã theo quy định; quy hoạch diện tích đất nghĩa trang phù hợp với quy hoạch xây dựng.

b) Chủ trì, tăng cường hướng dẫn kiểm tra, chấn chỉnh việc thu, quản lý, sử dụng tiền công đức, phí các dịch vụ phục vụ tại các lễ hội và các di tích lịch sử văn hóa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội phù hợp với quy ước, hương ước thôn.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Hướng dẫn việc đăng ký kết hôn, trao giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam nữ đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng kí lễ hội.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã tuyên truyền sâu rộng Quy chế này tới đông đảo các tầng lớp Nhân dân, đồng thời chú trọng phát hiện, cổ vũ, động viên kịp thời những mô hình hay, những kinh nghiệm tốt, phê phán các biểu hiện tiêu cực cũng như các hành vi vi phạm.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì cùng các đoàn thể vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định nêu trên.

8. Trưởng các thôn:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này tại thôn; thường xuyên

kiểm tra, nhắc nhở, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) đối với vi phạm vượt thẩm quyền.

b) Thành lập Ban tổ chức lễ tang và thực hiện nghiêm quy chế quản lý nghĩa trang theo quy hoạch.

9. Mọi gia đình, công dân sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn xã Nam Sách có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Giám sát trong quá trình thực hiện:

1. Trong thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu sự giám sát của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Công dân chịu sự giám sát của Trưởng thôn và Ban Công tác Mặt trận ở thôn.

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thành tích trong thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm liên đới khi để các cán bộ, công chức, viên chức thuộc mình quản lý có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ làm trái các quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích công dân phát hiện các hành vi vi phạm và báo cáo với chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị các hành vi vi phạm các quy định trên. Các tổ chức, cá nhân phát hiện và báo cáo về các hành vi vi phạm quy định này được biểu dương khen thưởng (tùy theo tính chất, mức độ).

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản là căn cứ ban hành văn bản của Quy chế này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới. Trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và Trưởng các thôn kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội xã) để xem xét, quyết định./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Tôi tên là:(hoặc họ và tên người đại diện nếu là tổ chức).....

.....

Địa chỉ thường trú:.....

Đề nghị được cấp phép sử dụng tạm thời..... thuộc tuyến đường.....

Mục đích sử dụng:.....

Thời gian sử dụng:...../...../.....đến ngày/...../.....

Đơn vị/cá nhân/tổ chức xin cam kết chịu trách nhiệm về kinh phí và tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ tổ chức sự kiện trên đường sau khi đã được cấp phép sử dụng tạm thờiđường bộ, hè phố, lòng đường vào mục đích

2. Thực hiện đúng phương án tổ chức giao thông đoạn đường bộ thực hiện các sự kiện trên đã được cấp phép. Trường hợp không bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi tổ chức các sự kiện, phải lập phương án phân luồng giao thông cho một số hoặc toàn bộ người, phương tiện tham gia giao thông đi theo tuyến đường khác.

3. Trong thời gian tổ chức sự kiện phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được cấp phép; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh bảo đảm

cho người, phương tiện tham gia các sự kiện và người, phương tiện tham gia giao thông.

4. Thực hiện các biện pháp, công việc để bảo đảm an toàn cháy, nổ, an toàn công trình, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

5. Thu dọn toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, công trình tạm phục vụ tổ chức sự kiện; quét, thu gom rác, rửa đường và hoàn trả hiện trạng đường bộ, hè phố, mặt đường khi kết thúc tổ chức sự kiện.

6. Thời gian tổ chức sự kiện phù hợp với thời gian cấp phép sử dụng tạm thời đường bộ, hè phố, một phần mặt đường đô thị.

Nam Sách, ngày tháng năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- UBND xã Nam Sách;
- Trưởng thôn.....

Tên tôi là:.....sinh năm.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp:.....

Sau khi nghe phổ biến các quy định về trật tự công cộng- trật tự đô thị và giao thông đường bộ. Bản thân tôi nhận thức được, hiểu rõ các quy định này tôi xin cam kết:

1. Không sử dụng trái phép lòng đường hè phố để kinh doanh ăn uống, họp chợ, bày bán hàng hóa; sửa chữa phương tiện máy móc và các hoạt động cản trở giao thông.
2. Không chiếm dụng lòng, lề đường, hè phố, làm nơi giữ xe; không dừng, đỗ, để các loại phương tiện trái quy định.
3. Không đỗ, để trái phép vật liệu, chất phế thải trên lòng, lề đường, vỉa hè.
4. Không sử dụng trái phép đất của đường bộ hoặc hành lang An toàn giao thông.
5. Không bày bán máy móc, thiết bị vật tư, vật liệu xây dựng gây cản trở giao thông.
6. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ vệ sinh môi trường.

Tôi xin hứa thực hiện đúng các cam kết trên. Nếu vi phạm các nội dung cam kết trên tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Nam Sách , ngày.....tháng.....năm 20...

TRƯỞNG THÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI KÝ CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới

Kính gửi:

- UBND xã Nam Sách;
- Trưởng thôn.....

Tên tôi là:.....sinh năm.....

Địa chỉ:.....

Sau khi nghiên cứu các nội dung trong Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Nam Sách. Gia đình tôi cam kết thực hiện tốt các quy định trong việc cưới, cụ thể như sau:

1. Lễ cưới chỉ được tổ chức khi đã có đăng ký kết hôn. Việc đi ăn hỏi, đưa, đón dâu tuân thủ quy định về trật tự an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội.

2. Trang trí trong lễ cưới và trang phục của cô dâu, chú rể lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc.

3. Tổ chức tiệc trà hoặc tiệc mặn thực hiện trong một ngày, trên tinh thần tiết kiệm. Khách mời dự tiệc cưới trong phạm vi họ hàng, láng giềng gần gũi, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết. Không đốt pháo nổ. Dựng rạp phù hợp không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trong quá trình tổ chức lễ cưới.

4. Âm nhạc trong lễ cưới lành mạnh, vui tươi; không mở nhạc trước 06 giờ sáng (đối với mùa đông); 5 giờ 30 phút sáng (đối với mùa hè) và sau 22 giờ đêm.

Tôi xin hứa thực hiện đúng các cam kết trên. Nếu vi phạm các nội dung cam kết trên tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Cam kết này được lập thành 02 bản: 01 bản giữ tại gia đình, 01 bản Trưởng thôn giữ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện./.

Nam Sách, ngàytháng.....năm 20.....

TRƯỞNG THÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang

Kính gửi:

- UBND xã Nam Sách;
- Trưởng thôn.....

Tên tôi là:.....sinh năm.....

Địa chỉ:.....

Sau khi nghiên cứu các nội dung trong Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã Nam Sách. Gia đình tôi cam kết thực hiện tốt các quy định trong việc tang, cụ thể như sau:

I. Trước khi tổ chức việc tang

1. Gia đình làm thủ tục khai tử trước khi tổ chức lễ tang. Trưởng thôn và gia đình thống nhất thành lập Ban lễ tang để tổ chức lễ tang theo đúng quy định.

Ban Tổ chức lễ tang do Trưởng thôn làm Trưởng ban; thành viên gồm Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, Phó Trưởng thôn, đại diện các đoàn thể trong thôn và một thành viên đại diện gia đình.

2. Tổ chức việc tang phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hộ tịch, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thời gian từ khi người qua đời đến khi đưa tang không quá 48 giờ. Nếu người qua đời do dịch bệnh không để quá 24 giờ.

3. Ban tang lễ thống nhất với gia đình nhà hiếu chương trình điều hành việc tang, thông báo tin buồn trên hệ thống truyền thanh của cụm thôn, niêm yết danh sách Ban lễ tang, thời gian tổ chức lễ viếng và lễ an táng, các nghi thức tổ chức trên tinh thần chu đáo, trang nghiêm, nghĩa tình, gọn nhẹ, tiết kiệm, không phô trương hình thức.

4. Tang phục, cò tang gọn gàng, sạch sẽ, theo phong tục của địa phương và từng dân tộc, tôn giáo, chỉ treo cò tang tại địa điểm tổ chức lễ tang. Không thực hiện các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan: gọi hồn, yểm bùa, trừ tà...Không lợi dụng việc tang để hành nghề mê tín dị đoan dưới mọi hình thức; không lợi dụng việc

tang để cản trở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật.

II. Tổ chức lễ viếng

Ban lễ tang cử người điều hành việc phúng viếng theo nếp sống văn hóa, chuẩn bị vòng hoa luân chuyển cho các đoàn đến viếng (*số lượng cụ thể do Ban lễ tang thống nhất với gia đình*).

III. Tổ chức lễ tang

1. Không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng (*đối với mùa đông*); 5 giờ 30 phút sáng (*đối với mùa hè*) và sau 22 giờ đêm. Không sử dụng kèn đồng, trống tây.

2. Không tổ chức ca kèn, không thuê “khóc mướn”, không sử dụng tăng âm phóng to nhạc tang. Sử dụng nhạc tang phù hợp với truyền thống, không hỗn tạp, lai căng. Không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang (*các nhạc khúc về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam...*).

3. Không tổ chức viếng qua linh cữu người đã từ trần.

4. Không sử dụng thuốc lá trong đám tang.

5. Việc tổ chức ăn uống trong lễ tang chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ thân thiết, gần gũi và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

* Thôn, xã có thể từ chối tổ chức lễ truy điệu nếu gia đình không thực hiện nghiêm túc các quy định nêu trên.

IV. Đưa tang và an táng:

1. Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội. Không mời các nhà sư, không rắc vàng mã, tiền âm phủ, tiền Việt Nam và tiền nước ngoài trên đường đưa tang. Thực hiện nghiêm túc các quy định trong hương ước, quy ước của thôn.

2. Việc an táng, bốc mộ, di chuyển hài cốt thực hiện theo đúng quy định của địa phương.

Tôi xin hứa thực hiện đúng các cam kết trên. Nếu vi phạm các nội dung cam kết trên tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Cam kết này được lập thành 02 bản: 01 bản giữ tại gia đình, 01 bản Trưởng thôn giữ để kiểm tra, đôn đốc, giám sát thực hiện./.

Nam Sách, ngàytháng.....năm 20.....

TRƯỞNG THÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH
(Ký và ghi rõ họ tên)